

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2. Ông Mai Huy Mân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 301/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị L có đơn xin vắng mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L trình bày:

Chị và anh D chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/10/2017.

Từ cuối năm 2021, chị và anh D không hợp nhau về lối sống, dẫn đến thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị nhiều lần bị anh D đánh đập, ngày

21/5/2023, anh D đánh chị, làm chị bị gãy xương sườn số 6, 7, 8, 9, 10 bên trái và gãy xương sườn số 10 bên phải, theo Giấy chứng nhận thương tích số 100/2023/KKCK ngày 25/5/2023 của Bệnh viện C. Chị và anh D đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay.

Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, vợ chồng không hòa giải hàn gắn được, nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 24/5/2022. Ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu K.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Biên bản hòa giải ngày 13/7/2023, bị đơn anh D trình bày: Anh với chị L chung sống vợ chồng năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau và trong lúc nóng giận, anh có đánh chị L như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng ly thân từ giữa tháng 4/2023 đến nay. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L vì anh còn thương vợ con.

Về con chung: Nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 24/5/2022, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu K.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị L có đơn xin vắng mặt. Anh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L và anh D theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L với anh D chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/10/2017, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh D là hợp pháp. Chị L xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như trên, làm cho tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu xin ly hôn với anh D. Anh D không đồng ý ly hôn, nhưng từ khi Tòa án tiến hành hòa giải cho đến nay, anh D cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh D có hành vi bạo lực gia đình.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L có căn

cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh D có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 24/5/2022.

Xét chị L, anh D đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, thấy rằng: Cháu K dưới 36 tháng tuổi và hiện do chị L đang nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu K, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K của anh D.

[5] Xét chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu K, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nếu sau này có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có tài sản chung và nợ chung; anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết nếu sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 24/5/2022 cho chị Huỳnh Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017707 ngày 10/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy chị L thi hành xong án phí.

4. Chị L, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức